

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Giáo dục học đại cương

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN HUY HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 23/07/1971; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: R2, Sảnh A, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: R2, Sảnh A, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại di động: 0903572735; E-mail: hoangth@vnies.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 01 năm 2000 đến tháng 8 năm 2007: Giảng viên Khoa Vật lý Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

- Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 7 năm 2012: Trưởng bộ môn Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn, Khoa Vật lý Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

- Từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 3 năm 2015: Trưởng Khoa Vật lý Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

- Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 6 năm 2020 : Phó Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

- Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 3 năm 2025: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó bí thư Đảng ủy Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

- Từ tháng 7 năm 2020 đến nay: Phó bí thư Đảng ủy Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

- Từ tháng 12 năm 2021 đến nay: Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 101 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02439423208

8. Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 6 năm 1995; số văn bằng: A114334; ngành: Vật lý, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 8 tháng 11 năm 1999; số văn bằng: 13136; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 23 tháng 8 năm 2007; số văn bằng: 04993; ngành: Khoa học Giáo dục; chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Vinh, Việt Nam

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 12 tháng 12 năm 2012; số 1784/PGS ngành Giáo dục học; Nơi cấp: Việt Nam

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Đại học sư phạm Hà Nội 2

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1). Nghiên cứu giáo dục vì sự phát triển bền vững;

(2). Nghiên cứu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của người dạy và người học;

(3). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hoàn thành **01** đề tài NCKH cấp Quốc gia, **01** Chương trình KHCN cấp Bộ, **04** đề tài NCKH cấp Bộ.

- Đã công bố **59** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: **13** cuốn, trong đó **8** cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng:

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen	Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT	2015
2	Bằng khen	Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, bản thân nhận thấy mình đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định. Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Luôn luôn thực hiện giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Liên tục nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 24 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023	2	0	0	0	0	90	90/235/135
2	2023-2024	2	0	0	0	0	90	90/235/135
3	2024-2025	2	0	0	0	0	90	90/235/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Tham gia báo cáo tại hội nghị, hội thảo quốc tế sử dụng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ C Tiếng Anh do Đại học Sư phạm - Đại học Huế cấp theo Quyết định số 647/QĐ-GD&ĐT ngày 14 tháng 02 năm 1996;
- Chứng chỉ C Tiếng Anh do Trung tâm ngoại ngữ NACENFOL Trường ĐHSP Huế cấp ngày 12 tháng 12 năm 1997 số 90057.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thanh Huy	X			X	2010-2013	Đại học Huế	Cấp bằng ngày 30/7/2014 (0000080)
2	Nguyễn Kim Đào	X		X		2013-2018	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế	QĐ cấp bằng số 1065/QĐ-ĐHSP ngày 12/5/2021 (0000051)
3	Nguyễn Văn Kiệt	X		X		2014-2019	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế	QĐ cấp bằng số 2213/QĐ-ĐHSP ngày 23/11/2022 (0000159)
4	Nguyễn Đăng Nhật	X		X		2014-2019	Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế	QĐ cấp bằng số 477/QĐ-ĐHSP ngày 11/3/2021 (0000044)
5	Nguyễn Thị Thu Huyền	X		X		2018-2022	Viện KHGD Việt Nam	QĐ cấp bằng số 414/QĐ-VKHGDVN ngày 27/10/2022 (VKHGDVN 0100)
6	Lê Đức Thuận	X		X		2017-2021	Viện KHGD Việt Nam	QĐ cấp bằng số 250/QĐ-VKHGDVN ngày 28/7/2023 (VKHGDVN 0116)
7	Nguyễn Thị Hồng Thúy	X		X		2019-2022	Viện KHGD Việt Nam	QĐ cấp bằng số 440/QĐ-VKHGDVN ngày 29/11/2023 (VKHGDVN 0121)
8	Võ Thị Thủy	X		X		2017-2021	Viện KHGD Việt Nam	QĐ cấp bằng số 498/QĐ-

								VKHGDVN ngày 26/12/2024 (VKHGDVN 0136)
--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	20 bộ đề trắc nghiệm khách quan môn vật lý	TK	Nhà xuất bản giáo dục 2007; Số đăng kí KHXB: 283-2007/CXB/71-692/GD	3		5-59	Giấy xác nhận ngày 7/8/2012 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
2	Luyện tập thi tốt nghiệp THPT môn Vật lý	TK	Nhà xuất bản giáo dục 2008; Số đăng kí KHXB: 774-2008/CXB/37-1493/GD	3		Chương 4,5,6	Giấy xác nhận ngày 7/8/2012 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
3	Trọng tâm kiến thức và bài tập vật lý 12	TK	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam 2009; Số XB: 657-2009/CXB/41-1183/GD	4		Chương 3,4,5,6	Giấy xác nhận ngày 7/8/2012 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
4	Bài tập trắc nghiệm vật lý đại cương	TK	Nhà xuất bản giáo dục 2011; Số XB: 515-2011/CXB/2-651/GD	2		73-116	Giấy xác nhận ngày 20/6/2012 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
5	Ứng dụng tin học trong dạy học Vật lý	GT	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam 2012; Số đăng kí	1	CB		Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			KHXB: 403- 2012/CXB/2 2-543/GD				
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	GT	Nhà xuất bản Đại học Huế 2015; QĐXB: 04/QĐ/ĐHH -NXB	3		40-109	Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
7	Phương pháp giải các dạng bài tập trọng tâm vật lý 9	TK	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội 2012; QĐXB: 171LK- TN/QĐ- NXBDHQG HN	2	ĐCB		Giấy xác nhận ngày 7/8/2012 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
II. Sau khi công nhận PGS							
8	Phương pháp giải các dạng bài tập trọng tâm vật lý 8	TK	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội 2013; QĐXB: 168LK- TN/QĐ- NXBDHQG HN	2	ĐCB		Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
9	Phương pháp giải các dạng bài tập trọng tâm vật lý 7	TK	Nhà xuất bản đại học quốc gia Hà Nội 2013; QĐXB: 189LK-	2	ĐCB		Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			TN/QĐ- NXBDHQG HN				
10	Cẩm nang tư vấn học đường dành cho giáo viên làm công tác tư vấn học sinh tiểu học	TK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2019; ISBN: 978-604-0- 19262-2; QĐXB: 4848/QĐ- GD-HN	9	CB		Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
11	Xây dựng mô hình đào tạo tích hợp khoa học cơ bản và nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên ở các trường đại học sư phạm	CK	Nhà xuất bản Đại học Huế 2021; ISBN: 987-604- 337-006-5; QĐXB: 155/QĐ- NXB	13		60-89	Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
12	Giáo dục giá trị văn hóa cho học sinh phổ thông Việt Nam - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn	CK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2023 ISBN: 978- 604-0- 37010-5; QĐXB: 79TK/QĐ- GD-HCM ngày 06/03/2023	10	CB		- Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; - Quyết định số 162/QĐ- VKHGDVN ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc phê duyệt tài liệu phục vụ đào tạo.
13	Đánh giá chỉ số trí tuệ và đánh giá năng lực của học	CK	Nhà xuất bản Giáo	10	CB		- Giấy xác nhận ngày 05/05/2025 của Trường Đại

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	sinh Một số vấn đề lí luận và thực tiễn		đục Việt Nam 2024; ISBN: 978- 604-0- 43330-5; QĐXB: 406STK/ QĐ-GD- HCM ngày 28/08/2024				học Sư phạm, Đại học Huế; - Quyết định số 162/QĐ- VKHGDVN ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc phê duyệt tài liệu phục vụ đào tạo.

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn;

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Xây dựng Website dạy học phần cơ nhiệt vật lý lớp 10 THPT	CN	B2009- DHH03- 45 ĐT KHCN cấp Bộ	1/2009 - 12/2010	Quyết định thành lập Hội đồng số 1907/QĐ-ĐHH- KHCN ngày 14/9/2011 Biên bản nghiệm thu ngày 4/10/2011 Xếp loại: Tốt
II.	Sau khi được công nhận PGS (2012)				
2	Nghiên cứu sử dụng mô hình b-Learning vào dạy học Vật lý ở trường phổ thông	CN	B2014- DHH-116 ĐT KHCN cấp Bộ	1/2014 - 12/2015 Hợp đồng ngày 15/3/2014	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu số 5970/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2016 Biên bản nghiệm thu ngày 3/02/2017 Xếp loại: Đạt
3	Xây dựng bộ công cụ đánh giá sự phát triển trí tuệ của học sinh phổ thông đáp ứng yêu cầu phát huy tiềm	CN	KHGD/16 - 20.ĐT.045 Đề tài cấp Quốc gia	3/2019 - 12/2020 Hợp đồng số 045/2019/H Đ/KHGD/16	Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu số 902/QĐ-BGDĐT ngày 31/03/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	The usage of physics E - Learning system support teachers in teaching process at high school in Vietnam	3		ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ			N2(1), 308-312	2011
2	The function of E-Learning in teaching physics of high school student	3		ДОСТОЯНИЕ НАЦИИ			N2, 210-212	2011
I.2	Tạp chí tiếng Việt							
3	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm “Đo chu kì dao động của con lắc lò xo”	2		Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			52, 29-31	2003
4	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm kiểm chứng Định luật III Newton	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			106, 31-32	2005
5	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm Định luật bảo toàn động lượng	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			127, 39-40	2005
6	Sử dụng máy vi tính hỗ trợ thí nghiệm khảo sát các định luật chất khí	2		Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			133, 29-30	2006
7	Vai trò và chức năng của thư viện điện tử trong dạy	2	X	Tạp chí Giáo dục			209, 29-30	2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	học ở trường phổ thông			ISSN: 2354-0753				
8	Sử dụng thí nghiệm ảo và thí nghiệm mô phỏng trong dạy học chương Dao động cơ (Vật lý 12)	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			222, 53-54	2009
9	Phối hợp thí nghiệm đơn giản và thí nghiệm có sự hỗ trợ của máy vi tính dạy bài “sự rơi tự do”	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 88-89	2009
10	Sử dụng thí nghiệm với sự hỗ trợ của máy vi tính trong dạy học bài “cảm ứng từ - Định luật Ampe” (Vật lý 11 nâng cao)	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 92-93	2009
11	Vai trò video clip trong hoạt động dạy học	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			230, 28-29	2010
12	Tự tạo và sử dụng thí nghiệm trong dạy học bài “Máy biến áp và sự truyền tải điện năng”	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 46 và 49	2010
13	Sử dụng phối hợp thí nghiệm tự tạo và thí nghiệm thực vào dạy học bài	2	X	Tạp chí Giáo dục			Đặc biệt, 71-72	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	“Hiện tượng cảm ứng điện từ - Suất điện động cảm ứng” với sự hỗ trợ của máy vi tính			ISSN: 2354-0753				
14	Sử dụng bài tập vật lý trong việc bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			251, 46-47	2010
15	Sử dụng kết hợp thí nghiệm tự tạo và thí nghiệm có sự hỗ trợ của máy tính trong dạy học Vật lý	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			63, 18-20	2010
16	Sử dụng website dạy học hỗ trợ quá trình tự học của học sinh trung học	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			60, 24-25	2010
17	Sử dụng thí nghiệm vào dạy học theo nhóm môn vật lý ở THPT	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 40-41	2011
18	Đổi mới phương pháp dạy học với học tích hợp	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 30-32	2011
19	Khai thác và sử dụng các video clip trong dạy học vật lý	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 105-106	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Quy trình thiết kế website hỗ trợ dạy học ở trường phổ thông	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			67, 20-24	2011
21	Xây dựng quy trình thi trắc nghiệm trực tuyến môn Vật lý đại cương	3	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			Số đặc biệt, 43-45	2011
II	Sau khi được công nhận PGS (2012)							
II.1	Tạp chí tiếng Anh							
22	The innovation of teaching methods in the form of Blended Learning	2	X	ICER 2013			379-389	2013
23	Teaching Values and Resilience from Eastern and Western Perspectives Through Literary Analysis https://glocer.org/wp-content/uploads/Final-program_5_8_1.pdf	4		Global Conference on Education and Research ISSN: 2572-6374			85-94	2017
24	Diagnosis of Intellectual Potential for First Grade Entrance Test Candidates in Vietnam with 'Sternberg's Triarchic Theory of Intelligence	2		Merit Research Journal of Education and Review ISSN: 2350-2282			Vol 8(5), 98-104	5/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.5281/zenodo.3845024							
25	Current Situation of Educating Students Majoring in English Language Teacher Education in Hanoi, Viet Nam about Traditional Cultural Values https://www.saudijournals.com/articles/5259/	2		Journal of Advances in Education and Philosophy eISSN: 2523-2223 ISSN: 2523-2665			Vol 5(6) 153-159	6/2021
26	Blended learning model-based localization for Vietnamese primary school students https://rigeo.org/manuscript/index.php/rigeo/article/view/2281	6		Review of International Geographical Education ISSN: 2146-0353	Scopus Q3 Citescore: 0.6	6	Vol 11(8) 1684-1694; inactive Vol 11(8) 1883-1887	10/2021
27	The pedagogical training management of gifted high school teachers in the region of Red River Delta based on a competency approach https://doi.org/10.47750/jett.2021.12.04.022	5	X (TG đầu)	Journal for Educators, Teachers and Trainers ISSN: 1989-9572	ESCI Q4 (đến 2024) IF: 1.1	2	Vol. 12 (4), 162-169	10/2021
28	Opportunities and challenges of values education for Vietnamese students from the experience of other nations	5		International Journal of Educational Sciences eISSN: 2456-6322	ESCI Q4 IF: 0.1		Vol 33 (1-3), 13-30	2/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.31901/24566322.2021/33.1-3.1179			ISSN: 0975-1122				
29	Students' satisfaction with public services in higher education institutions: the case of Vietnam http://sumc.lt/index.php/se/article/view/122/108	4	X (TG đầu)	Specialusis Ugdyimas/ Special Education eISSN: 1392-5369 ISSN: 2424-3299	Scopus Q4 Citescore: 0.3	2	Vol. 1(43), 1021-1046	6/2022
30	Exploring the leadership and non-cognitive skills development using propensity score matching https://journalppw.com/index.php/jppw/article/download/14880/9640/18149	2	X	Journal of Positive Psychology & Wellbeing ISSN: 2587-0130			Vol. 6, No. 2, 2319 – 2329	2022
31	Communication activities of students with the social cultural environment during floods: A case study in Thua Thien Hue province, Vietnam https://doi.org/10.20448/jeelr.v10i4.5171	5		Journal of Education and e-Learning Research e-ISSN: 2410-9991 ISSN: 2518-0169	Scopus Q2 Citescore: 2.7		Vol 10, No. 4, 728-734	2023
32	Investigating and implementing a student vocational education model for educational innovation	4	X (TG liên hệ duy nhất)	Journal of Education and e-Learning Research e-ISSN: 2410-9991	Scopus Q2 Citescore: 2.7		Vol 10, No. 2, 194–200	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.20448/jeelr.v10i2.4516			ISSN: 2518-0169				
33	State management on developing teachers at general schools in accordance with the national education system framework: a case study of Vietnam https://doi.org/10.21125/inted.2023.2185	3	X	17th International Technology, Education and Development Conference ISBN: 978-84-09-49026-4			8048-8057	2023
34	Measures to organise educational activities for primary schools and secondary schools in Hanoi https://doi.org/10.21125/iceri.2024.2151	3		17th annual International Conference of Education, Research and Innovation ISBN: 978-84-09-63010-3			8620-8629	2024
35	Factors affecting grade 6 students' learning following the B-Learning model https://doi.org/10.31893/multirev.2024180	5	X (TG liên hệ duy nhất)	Multidisciplinary Reviews ISSN: 2595-3982	Scopus Q4 Citescore: 0.5	2	Vol 7(8), 1-10	5/2024
36	Developing Blended Learning	5	X (TG đầu)	Journal of Curriculum	Scopus Q4		Vol 13(2)	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học Vật lý	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			Đặc biệt, 1-3,7	2016
41	Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh với sự hỗ trợ của bài tập vật lí	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			130, 20-22	2016
42	Vận dụng mô hình B-learning trong dạy học môn Vật lí ở trường phổ thông	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục ISSN: 0868-3662			127, 4-6	2016
43	Dịch vụ giáo dục công bậc Mầm non và sự hài lòng của cha mẹ học sinh tại một số trường mầm non công lập thành phố Hà Nội	4	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục ISSN: 0868-3662			130, 70-73	2016
44	Mô hình thực nghiệm giáo dục và định hướng phát triển mô hình Trường Thực Nghiệm của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục ISSN: 0868-3662			143, 97-101	2017
45	Một số biện pháp nâng cao năng lực thực hành cho học	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục			155, 29-31	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sinh trung học phổ thông			ISSN: 1859 - 0810				
46	Quy trình tổ chức dạy học tích hợp chủ đề chất lỏng nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh Trung học cơ sở	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			157, 13-15	2017
47	Xây dựng và sử dụng Webquest vào dạy học dự án nhằm bồi dưỡng năng lực tự học cho học sinh THPT trong dạy học Vật lý	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			182, 30-32	2018
48	Thực trạng và giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer theo chuẩn nghề nghiệp ở các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615- 8957			05, 84- 89	2018
49	Đào tạo và bồi dưỡng GV Vật lý ở các trường ĐH đáp ứng Chương trình GDPT mới	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Phạm Văn Đồng			Vol 18, 117- 130	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN 0866-7659				
50	Vài nét về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới giáo dục tại Singapore	2		Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957			26, 54-58	02/2020
51	Hình thành và phát triển các kỹ năng của học sinh để ứng phó với những thay đổi do đại dịch COVID - 19	3	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957			38, 28-32	02/2021
52	Đo lường khả năng trí tuệ của học sinh Việt Nam theo thuyết đa nhân tố của Sternberg	3	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957			48, 24-30	12/2021
53	Dạy học dựa vào bối cảnh theo mô hình 5E trường hợp chủ đề “Dao động” Vật lý 11	3	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Vol 23 (18), 16-21	2023
54	Kinh nghiệm quốc tế về giáo dục bảo tồn động vật hoang dã và một số khuyến nghị	3	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Vol 24 (17), 59-64	2024
55	Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà	1	X	Tạp chí Khoa học trường			Vol 70 (3), 82-93	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	trường phổ thông vùng tây nguyên Việt Nam thực tiễn và đề xuất			ĐHSP Hà Nội				
56	Tiếp cận trường học trong giáo dục giá trị văn hóa cho học sinh phổ thông: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Vol 25 (9), 7-12	2025
57	Thực trạng nghiên cứu khoa học giáo dục giai đoạn 2020-2024 và đề xuất xu hướng giai đoạn 2025-2030 - góc nhìn từ các nhà nghiên cứu	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Đặc biệt, 216-221	2025
58	Thực hiện tự chủ tại cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập: Cơ hội, thách thức và một số giải pháp	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957			5, 19-25	2025
59	Thực trạng về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông tại Tây Nguyên - Nghiên cứu điển hình tại Lâm Đồng và Đắk Lắk	1	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam ISSN: 2615-8957			Vol 21 (6), 74-80	2025

- Trong đó: 7 bài báo khoa học (II.1.27, II.1.29, II.1.32, II.1.35, II.1.36, II.1.37, II.1.39) đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát và bổ sung chương trình đào tạo Thạc sĩ	Chủ trì	Số 327/QĐ-ĐHSP ngày 03 tháng 02 năm 2015	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Quyết định số 1878/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 10 năm 2015	
2	Xây dựng chương trình đào tạo đại học, hệ chính quy	Tham gia	Số 388/QĐ-ĐHSP ngày 04 tháng 03 năm 2015	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSP ngày 20 tháng 8 năm 2015	
3	Xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử giáo dục	Chủ trì	Số 325/QĐ-VKHGDVN ngày 21 tháng 9 năm 2015	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Quyết định số 347/QĐ-VKHGDVN ngày 12 tháng 9 năm 2016	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a long horizontal stroke followed by a series of loops and a final upward stroke.

Trần Huy Hoàng